

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 10 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Trần Hồng Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Thạch Hoàng Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST – HS, ngày 22 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

B, sinh năm 1998 tại: tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E, sinh năm 1973 và bà G, sinh năm 1974; anh, chị, em, ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: H, sinh năm 1998; con: có 01 người, sinh năm 2019. Tiền sự: Ngày 26/12/2019, bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do sử dụng trái phép chất nghiện ma túy, ngày 27/3/2020, chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo B: Ông I, sinh năm 1987 - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị hại:K, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 12/11/2020, Kđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94C1-124.58 về đến nhà tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, mang xe vào nhà sau cất thì gặp B đang nằm xem điện thoại, cả hai không nói gì với nhau, sau đó Kđi vào phòng khóa cửa rồi đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ, ngày 13/11/2020 B đi đến mở cửa sổ phòng ngủ của K, thấy Kđã ngủ và chìa khóa xe để trên nệm, B lấy một sợi dây kim loại (dây chì) làm thành hình móc câu rồi cột vào một đầu đoạn cây (cây trúc), lợi dụng lúc Kngủ say B lén lút đưa đoạn cây trên từ cửa sổ phòng ngủ vào bên trong phòng móc chìa khóa xe của K mang ra ngoài. Khi lấy trộm chìa khóa xong, B dùng chìa khóa mở khóa xe của anh Kđiều khiển xe ra thành phố Bạc Liêu đến tiệm game bắn cá 259 tại khóm 8, phường 5, thành phố A1, tỉnh Bạc Liêu do Lquản lý để chơi game bắn cá. Sau khi chơi game bắn cá thua với số tiền hơn 2.000.000 đồng thì B thế chấp chiếc xe mô tô đã lấy trộm của anh Kcho anh Lvới số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), sau đó B tiếp tục chơi game bắn cá và thua hết số tiền thế chấp xe còn lại.

Ngày 29/11/2020 Kđến Công an xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu trình báo sự việc và yêu cầu xử lý hình sự đối với B về tội trộm cắp tài sản, vụ việc được Công an xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu chuyển cho Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 13/11/2020 thì một xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Sirius FI-1FCA; số khung: RLCS1FC50EY002921; số máy: 1FC5-002934; màu: đỏ - đen; biển kiểm soát: 94C1-124.58 có giá trị là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe Sirius FI-1FCA; số khung: RLCS1FC50EY002921; số máy: 1FC5-002934; màu: đỏ - đen; biển kiểm soát: 94C1-124.58 Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu thu giữ đã trả cho chủ sở hữu là K.

Đối với một đoạn cây (cây trúc) chiều dài 1,78m; bề hoành hai đầu lần lượt là 2,9cm và 3,1cm đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu; một đoạn dây chì dùng làm đầu móc đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến luận tội như sau: Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, tại phiên tòa bị hại xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo B với mức án từ 06 – 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền khắc phục hậu quả 4.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng trong vụ án. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày quan điểm: Về tội danh và áp dụng điều luật mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại đều có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 290, 291, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù, là thuộc tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện tại ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[4] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 13/11/2020 B lợi dụng lúc Kngũ say đã có hành vi lén lút lấy trộm chìa khóa xe và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Sirius FI-1FCA; số khung: RLCS1FC50EY002921; số máy: 1FC5-002934; màu: đỏ - đen; biển kiểm soát: 94C1-124.58 do Kđúng tên chủ sở hữu đến tiệm game bắn cá 259 tại khóm 8, phường 5, thành phố A1, tỉnh Bạc Liêu do Lquản lý để chơi game bắn cá. Sau khi chơi game bắn cá thua với số tiền hơn 2.000.000 đồng thì B thế chấp chiếc xe mô tô đã lấy trộm của anh Kcho anh Lvới số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), sau đó B tiếp tục chơi game bắn cá và thua hết số tiền thế chấp xe còn lại.

Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thế nhưng chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Trộm cắp tài sản**” được quy định tại khoản 1 Điều **173** của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu truy tố đối với **bị cáo** là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị

cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xét xử bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của Pháp luật hình sự, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Llà người quản lý tiệm game 259 đã nhận thế chấp chiếc xe máy nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và đã giao lại chiếc xe cho bà Liêu Thị Lây, không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền là 4.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Bà M là mẹ của bị cáo B đã dùng số tiền 4.200.000 đồng để chuộc lại xe từ L và không yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe Sirius FI-1FCA; số khung: RLCS1FC50EY002921; số máy: 1FC5-002934; màu: đỏ - đen; biển kiểm soát: 94C1-124.58 Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh Bạc Liêu thu giữ đã trả cho chủ sở hữu là K.

Đối với một đoạn dây (cây trúc) chiều dài 1,78m; bề hoành hai đầu lần lượt là 2,9cm và 3,1cm đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy; Một đoạn dây chì dùng làm đầu móc chìa khóa, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên không đặt ra xem xét, xử lý.

[7] Xét ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo thường xuyên chơi game bắn cá; tình hình tội phạm trộm cắp ngày càng tăng do đó việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là không được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo **B** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều **173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2** Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **B 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy một đoạn cây (cây trúc) chiều dài 1,78m; bề hoành hai đầu lần lượt là 2,9cm và 3,1cm đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2021.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo **B** phải chịu 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- CQCSĐT CA.huyện A;
- CQ THAHS CA H. Ai;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoàng Yến

